

Số: 34 /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 17 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương
huyện Thanh Trị năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND, ngày 06/3/2017 của HĐND tỉnh Sóc Trăng, về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND, ngày 09/12/2016 ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định năm 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số: 3504 /QĐ-UBND, ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng;

Xét Báo cáo số 279/BC-UBND, ngày 12 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Thanh Trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách địa phương huyện Thanh Trị năm 2019 và dự toán ngân sách huyện Thanh Trị, phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2020; Tờ trình số 731/TTr-UBND, ngày 11/12/2019 của Ủy ban Nhân dân huyện về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương huyện Thanh Trị năm 2020, với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 huyện Thanh Trị: 432.312 triệu đồng, trong đó:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 31.050 triệu đồng, ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: 29.540 triệu đồng, bao gồm:

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 12.500 triệu đồng, trong đó: thuế tài nguyên: 50 triệu đồng; thuế tiêu thụ đặc biệt: 60 triệu đồng (ngân sách tỉnh hưởng 100%).

+ Thuế giá trị gia tăng: 9.890 triệu đồng

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.500 triệu đồng

- Thu tiền sử dụng đất: 3.500 triệu đồng, trong đó: ngân sách tỉnh hưởng 40%: 1.400 triệu đồng, ngân sách huyện hưởng 60%: 2.100 triệu đồng.

- Lệ phí trước bạ : 7.000 triệu đồng.

- Thu phí, lệ phí : 1.800 triệu đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân : 5.500 triệu đồng.

- Thu khác : 750 triệu đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 402.772 triệu đồng, bao gồm:

- Thu bổ sung cân đối: 319.963 triệu đồng;

- Thu bổ sung có mục tiêu: 82.809 triệu đồng.

II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 huyện Thạnh Trị: 432.312 triệu đồng, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách: 349.503 triệu đồng

- Chi xây dựng cơ bản theo phân cấp: 25.254 triệu đồng (chi tiết theo danh mục công trình đính kèm)

- Chi thường xuyên: 317.396 triệu đồng;

- Dự phòng ngân sách: 6.853 triệu đồng.

2. Chi bổ sung có mục tiêu của tỉnh: 82.809 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng : 68.625 triệu đồng (chi tiết theo danh mục công trình đính kèm);

- Chi vốn sự nghiệp: 14.184 triệu đồng.

Điều 2. Giao Ủy Ban Nhân dân huyện tập trung điều hành, chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý thu, khai thác tốt nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, đăng nộp kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước; tăng cường chống thất thu, chống buôn lậu, gian lận thương mại; thực hiện chủ trương huy động các nguồn thu ngân sách nhà nước theo Luật định.

Điều hành chi ngân sách Nhà nước đúng theo dự toán đã được HĐND huyện Thông qua. Giữa 2 kỳ họp, nếu có vấn đề phát sinh, điều chỉnh dự toán chi ngân sách, đặc biệt là vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoặc được bổ sung vốn cho những nhiệm vụ cụ thể (không thuộc nhiệm vụ nêu tại Điều 1 Nghị quyết này), thì thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XI, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND-UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH- HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.Huyện uỷ +TT.UBND huyện;
- TV.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- TT.UB.MTTQ huyện;
- TT.HĐND+UBND các xã (TT);
- VP.Huyện uỷ; UBND huyện;
- Lưu VT, VP.



CHỦ TỊCH

Phan Thanh Phong



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Nguồn: Cân đối NSDP và thu tiền sử dụng đất

(Kèm theo Nghị quyết số24...../NQ-HĐND ngày ..17../12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị)



ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019			Lấy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019			Kế hoạch vốn năm 2020		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tinh trợ cấp từ CDNSDP		Vốn NS huyện	Tổng số		Tinh trợ cấp từ CDNSDP	Vốn NS huyện		Tổng số	Tinh trợ cấp từ CDNSDP	Vốn NS huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ					21.769		21.769	920		920	920		920	25.254		25.254
o	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương					19.994		19.994	920		920	920		920	23.154		23.154
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					9.306		9.306							9.304		9.304
I	Ban QLDA các CTXD					9.306		9.306							9.304		9.304
1	Chuẩn bị đầu tư					9.306		9.306							9.304		9.304
2	Thực hiện dự án																
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2016-2020					9.306		9.306							9.304		9.304
-	Dự án C					9.306		9.306							9.304		9.304
1.1	Lộ Thạnh Điền (mở rộng)	Ranh xéo cù - Cảng TĐ	0,9 km x 3m	2020	949/QĐ-CT.UBND, ngày 21/10/2019	1.585		1.585							1.585		1.585
1.2	Lộ Út Em Đẹt - Bờ Tây - 3 Cờ nổi tiếp giai đoạn 3 (Từ nhà Út Em Đẹt đến nhà Út Hói)	Áp 14, Xã Vĩnh Lợi	2,4 km x 3 m	2020	950/QĐ-CT.UBND, ngày 21/10/2019	3.124		3.124							3.124		3.124
1.3	Nâng cấp sửa chữa đường huyện 64	QL:1A-Tuần Túc-Thạnh tân	5 km	2020	959/QĐ-CT.UBND, ngày 22/10/2019	1.393		1.393							1.392		1.392



STT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019			Kế hoạch vốn năm 2020				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT từ được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS huyện		Tinh trợ cấp từ CDNSDP	Vốn NS huyện		Tổng số	Tinh trợ cấp từ CDNSDP		Vốn NS huyện	Tổng số	Tinh trợ cấp từ CDNSDP	Vốn NS huyện
1.4	Nâng cấp sửa chữa đường huyện 68	Giáp 937B-cổng 7 tá (đường và Châu Hưng)	7 km	2020	960/QĐ-CT.UBND, ngày 22/10/2019	909		909						909		909		
1.5	Nâng cấp sửa chữa đường huyện 61	Thanh Tân-lâm Tân-đường tỉnh 940	15 km	2020	961/QĐ-CT.UBND, ngày 22/10/2019	1.147		1.147						1.146		1.146		
1.6	Nâng cấp sửa chữa đường huyện 63	Chợ Tuân Tức-xã Lâm Kiệt	8 km	2020	962/QĐ-CT.UBND, ngày 22/10/2019	1.148		1.148						1.148		1.148		
B	NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA					7.724		7.724	920		920	920		920		7.724	7.724	
I	Ban QLDA các CTXD					6.224		6.224	920		920	920		920		6.224	6.224	
1	Chuẩn bị đầu tư																	
2	Thực hiện dự án					6.224		6.224	920		920	920		920		6.224	6.224	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2016-2020					6.224		6.224	920		920	920		920		6.224	6.224	
-	Dự án C					6.224		6.224	920		920	920		920		6.224	6.224	
1.1	Nâng cấp, cải tạo Nhà truyền thống huyện;	TT Phú Lộc		2.020	943/QĐ-CT.UBND, ngày 21/10/2019	600		600							600		600	
1.2	Xây dựng khu di tích nạn nhân chiến tranh xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành	Bia di tích, kéo điện, cây xanh...	2.020	944/QĐ-CT.UBND, ngày 21/10/2019	245		245							245		245	
1.3	Bia chiến thắng Chắc Tức - Bảo Cồn	xã Lâm Tân		2.020	945/QĐ-UBND, ngày 21/10/2019	440		440							440		440	
1.4	Xây dựng hàng rào sân bóng huyện	TT Phú Lộc	Công rào, hàng rào lưới B40	2.020	946/QĐ-UBND, ngày 21/10/2019	2.500		2.500							2.500		2.500	
1.5	Nhà văn hóa xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành	Khởi nhà chính, công hàng rào và các hạng mục phụ	2019-2020	614/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018	1.619		1.619	920		920	920		920		1.619	1.619	
1.6	Xây dựng công trào xã Vĩnh Thành, Lâm Kiệt, đạt chuẩn nông thôn mới	xã Lâm Kiệt - Vĩnh Thành	Xây dựng công trào xã Lâm Kiệt, xã Vĩnh Thành	2020	948/QĐ-UBND, ngày 21/10/2019	820		820							820		820	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019			Lấy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019			Kế hoạch vốn năm 2020			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT từ được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tính trợ cấp từ CĐNSĐP		Vốn NS huyện	Tính trợ cấp từ CĐNS ĐP		Vốn NS huyện	Tính trợ cấp từ CĐNS ĐP		Vốn NS huyện	Tính trợ cấp từ CĐNSĐP	Vốn NS huyện
II	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện																
1	Chuẩn bị đầu tư																
2	Thực hiện dự án					1.500		1.500							1.500		1.500
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2016-2020					1.500		1.500							1.500		1.500
-	Dự án C					1.500		1.500							1.500		1.500
1.1	Lắp đặt đèn chiếu sáng, trang trí công viên thị trấn Phú Lộc	huyện Thạnh Trị	Lắp đặt 09 đèn kiêu, 06 trụ đèn led 12 bóng	2020	668/QĐ-UBND, ngày 08/10/2019	557		557							557		557
1.2	Lắp đặt, thay thế hệ thống đèn trang trí trên địa bàn thị trấn Phú Lộc	huyện Thạnh Trị	Lắp đặt 05 ngọn đèn đường TVB, di dời 03 bảng đèn trang trí, lắp đặt 03 dây lụa	2020	669/QĐ-UBND, ngày 08/10/2019	943		943							943		943
C	NGÀNH GIÁO DỤC					2.964		2.964							2.964		2.964
I	Ban QLDA các CTXD					2.964		2.964							2.964		2.964
1	Thực hiện dự án					2.964		2.964							2.964		2.964
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2016-2020					2.964		2.964							2.964		2.964
1.1	Sửa chữa, nâng cấp các trường mẫu giáo, Mầm non trên địa bàn huyện	huyện Thạnh Trị		2020	963/QĐ-UBND, ngày 22/10/2019	990		990							990		990
1.2	Sửa chữa, nâng cấp các trường Tiểu học trên địa bàn huyện	huyện Thạnh Trị		2020	964/QĐ-CT.UBND, ngày 22/10/2019	975		975							975		975
1.3	Sửa chữa, nâng cấp các trường THCS trên địa bàn huyện	huyện Thạnh Trị		2020	965/QĐ-CT.UBND, ngày 22/10/2019	999		999							999		999
D	Dự toán chưa phân bổ																
○	Thu tiền sử dụng đất					1.775		1.775							3.162		3.162
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					1.775		1.775							2.100		2.100
						1.775		1.775							1.775		1.775



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019			Kế hoạch vốn năm 2020		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT từ được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tinh trợ cấp từ CDNSDP		Vốn NS huyện	Tổng số		Tinh trợ cấp từ CDNSDP	Vốn NS huyện		Tổng số	Tinh trợ cấp từ CDNSDP	Vốn NS huyện
I	Ban QLDA các CTXD					1.775		1.775						1.775		1.775	
1	Chuẩn bị đầu tư																
2	Thực hiện dự án					1.775		1.775						1.775		1.775	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2016-2020					1.775		1.775						1.775		1.775	
-	Dự án C					1.775		1.775						1.775		1.775	
1.1	Công thoát nước từ chợ Kiết Lợi đến cầu kênh Sa Di	kiết Lợi, xã Lâm Kiết	940 m	2.020	966/QĐ-UBND, ngày 22/10/2019	1.200		1.200						1.200		1.200	
1.2	Hệ thống công chợ áp 1, TT.Phú lộc	ấp 1, Thị trấn Phú lộc	970	2.020	975/QĐ-UBND, ngày 23/10/2019	575		575						575		575	
B	Dự toán chưa phân bổ													325		325	



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Nguồn: Tỉnh trợ cấp có mục tiêu từ nguồn Xổ số kiến thiết

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019			Kế hoạch vốn năm 2020				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Trong đó XSKT
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XSKT		Vốn khác	Vốn XSKT		Vốn khác	Vốn XSKT		Vốn khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
	TỔNG SỐ					68.917	68.625	168	0	0	0	0	0	0	68.625	68.625		
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO					68.917	68.625	168	0	0	0	0	0	0	68.625	68.625		
I	Ban QLDA các CTXD					68.917	68.625	168	0	0	0	0	0	0	68.625	68.625		
1	Chuẩn bị đầu tư																	
2	Thực hiện dự án					68.917	68.625	168	0	0	0	0	0	0	68.625	68.625		
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2016-2020					68.917	68.625	168	0	0	0	0	0	0	68.625	68.625		
	Dự án C					68.917	68.625	168			0	0	0	0	68.625	68.625		



ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019			Kế hoạch vốn năm 2020			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt		Tổng số		Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Trong đó XSKT
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XSKT		Vốn khác	Vốn XSKT	Vốn khác		Vốn XSKT	Vốn khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1.1	Trường mẫu giáo Tuân Tức	xã Tuân Tức	Khởi phòng học - phòng chức năng; Nhà xe; và các hạng mục phụ	2019- 2020	977/QĐ- CT.UBND, 23/10/2019	14.147	14.000	147							14.000	14.00
1.2	Trường THCS Tuân Tức	xã Tuân Tức	Khởi phòng học - chức năng; cải tạo khối 8 phòng học Xây mới nhà xe học sinh 1 và 2 và một số hạng mục phụ	2019- 2020	978/QĐ- CT.UBND, 23/10/2029	11.990	11.985	5							11.985	11.98
1.3	Trường THCS Lâm Kiệt	xã Lâm Kiết	Khởi phòng học; Cải tạo khối 8 phòng học; Nhà vệ sinh; và một số hạng mục phụ	2019- 2020	979/QĐ- CT.UBND, 23/10/2029	11.016	11.000	16							11.000	11.00
1.4	Trường tiểu học Thạnh Trị 2	xã Thạnh Trị	Khởi phòng học; Khởi hành chính quản trị - khởi phục vụ học tập; Nhà xe; Hàng rào và một số hạng mục phụ	2019- 2020	980/QĐ- CT.UBND, 23/10/2029	13.655	13.655								13.655	13.65

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019		Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019			Kế hoạch vốn năm 2020			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt		Tổng số các nguồn vốn	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Vốn XSKT	Vốn khác
						Vốn XSKT	Vốn khác		Vốn XSKT	Vốn khác						
												Tổng số	Vốn XSKT			
5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15						
5	Trường tiểu học Phú Lộc 1	TT Phú Lộc	xây dựng mới Khối phòng học và hành chính quản trị; Nhà xe; Lò đốt rác; Sân đường - thoát nước và một số hạng mục phụ	2019- 2020	981/QĐ- CT.UBND, 23/10/2029	8.120	8.000	120							8.000	8.000
6	Mở rộng Trung tâm y tế huyện Thạnh Trị	xã Thạnh Trị	Khởi hành chính quản trị; Sân đường - thoát nước và một số hạng mục phụ	2019- 2020	982/QĐ- CT.UBND, 23/10/2029	9.989	9.985	4							9.985	9.985

